

BẢN CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ CỦA NGÂN HÀNG Á CHÂU

Có hiệu lực từ 10/04/2012

Nội dung của các điều khoản và điều kiện dưới đây cùng với Giấy đề nghị cấp thẻ ghi nợ tạo thành một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa Chủ thẻ và ACB. Khi Chủ thẻ sử dụng Thẻ có nghĩa là Chủ thẻ đã chấp nhận các điều khoản và điều kiện dưới đây và sẽ chịu sự ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện đó.

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ viết tắt và các thuật ngữ sử dụng trong Quy định này và các Quy định/tài liệu liên quan được hiểu như sau:

- 1.1. **“Ngân hàng TMCP Á Châu”** (viết tắt là **ACB**): bao gồm Hội sở, Sở giao dịch, Chi nhánh, Phòng giao dịch và các Trung tâm trực thuộc.
- 1.2. **“Thẻ”**: là thẻ ghi nợ quốc tế do ACB phát hành theo yêu cầu của Chủ thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ theo nội dung quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 1.3. **“Thẻ Chip theo chuẩn EMV”** (viết tắt là **thẻ Chip**): là sản phẩm thẻ được gắn chip điện tử với bộ vi xử lý như một máy tính thu nhỏ đa chức năng và ứng dụng, có khả năng lưu trữ các thông tin quan trọng được mã hóa với độ bảo mật cao.
- 1.4. **“Chủ thẻ”**: là cá nhân được ACB cung cấp Thẻ để sử dụng.
- 1.5. **“Tổ chức thanh toán thẻ”** (viết tắt là **TCTTT**): là các ngân hàng, tổ chức khác không phải là ngân hàng được phép thực hiện dịch vụ thanh toán thẻ theo quy định của pháp luật.
- 1.6. **“Tổ chức thẻ quốc tế”**: là tổ chức trung gian cung ứng dịch vụ kết nối hệ thống xử lý giao dịch thẻ quốc tế, thực hiện việc trao đổi dữ liệu bằng điện tử hoặc bằng chứng từ và bù trừ các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ các giao dịch thẻ quốc tế cho ACB, các TCTTT và Đơn vị chấp nhận thẻ theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên có liên quan.
- 1.7. **“Đơn vị chấp nhận thẻ”** (viết tắt là **ĐVCNT**): là tất cả các tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ, cung cấp dịch vụ nạp, rút tiền mặt bằng Thẻ.
- 1.8. **“Giao dịch thẻ”**: là việc sử dụng Thẻ để gửi, nạp, rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, sử dụng các dịch vụ khác do ACB, TCTTT cung ứng.
- 1.9. **“Giao dịch thẻ trực tuyến”**: là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trên các website của ĐVCNT có kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến của ACB và/hoặc đối tác của ACB.
- 1.10. **“Dịch vụ xác thực giao dịch thẻ trực tuyến quốc tế”** (viết tắt là **Dịch vụ 3D Secure**): là một dịch vụ để tăng thêm sự an toàn cho Chủ thẻ khi thực hiện giao dịch thẻ trực tuyến tại các website có biểu tượng Verified by Visa hoặc MasterCard SecureCode thông qua việc xác thực Chủ thẻ bằng một mật khẩu.
- 1.11. **“One Time Password”** (viết tắt là **OTP**): Mật khẩu sử dụng một lần và chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định. Tùy theo từng phương pháp sinh OTP, khách hàng sử dụng thiết bị để sinh OTP (OTP Token) hay ACB gửi OTP dưới dạng tin nhắn SMS/email (OTP SMS/OTP Email) tới số điện thoại di động/email đã đăng ký với ACB của khách hàng.
- 1.12. **“Mật khẩu tĩnh”**: Mật khẩu sử dụng nhiều lần do Chủ thẻ tự tạo để sử dụng trong quá trình thực hiện các giao dịch thẻ.
- 1.13. **“Máy giao dịch tự động”** (Automated Teller Machine - viết tắt là **ATM**): là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để kích hoạt Thẻ, gửi, nạp, chuyển khoản, tra cứu thông tin giao dịch thẻ hoặc sử dụng các dịch vụ khác.
- 1.14. **“Mã số xác định Chủ thẻ”** (Personal Identification Number - viết tắt là **số PIN**): là mã số mật của cá nhân được ACB cung cấp cho Chủ thẻ và bất cứ số PIN nào khác do Chủ thẻ tự thay đổi và sử dụng trong một số giao dịch thẻ để chứng thực Chủ thẻ. Mã số này do Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật. Trong giao dịch điện tử số PIN được coi là chữ ký của Chủ thẻ.
- 1.15. **“Tài khoản tiền gửi thanh toán VND”** (viết tắt là **“TKTGTT VND”**): là tài khoản do Chủ thẻ mở tại ACB với mục đích gửi, giữ tiền hoặc thực hiện các giao dịch thanh toán qua ACB bằng các phương tiện thanh toán.
- 1.16. **“Hóa đơn giao dịch”** (viết tắt là **HĐGD**): là chứng từ xác nhận các giao dịch thẻ do Chủ thẻ thực hiện tại ĐVCNT.
- 1.17. **“Số tiền giao dịch”**: là số tiền mà Chủ thẻ dùng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ, rút tiền mặt hoặc thực hiện giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt tại ĐVCNT hoặc tại ATM.
- 1.18. **“Số tiền giao dịch quy đổi”**: là số tiền giao dịch được quy đổi ra VND theo tỷ giá của các Tổ chức thẻ quốc tế hoặc ACB.
- 1.19. **“Số tiền ghi nợ”**: là số tiền bao gồm số tiền giao dịch quy đổi, các phí do ACB, Tổ chức thẻ quốc tế quy định (nếu có) và các khoản phụ phí (nếu có) được ghi nợ vào TKTGTT VND.

ĐIỀU 2: CÁC KHOẢN GHI NỢ VÀO TKTGTT VND, CÁCH TÍNH LÃI, PHÍ

- 2.1. ACB được quyền ghi nợ vào TKTGTT VND các khoản sau đây:
 - a. Tất cả giao dịch thẻ: do Chủ thẻ hay bất kỳ người nào khác thực hiện với sự đồng ý của Chủ thẻ hay do để lộ số

Thẻ, số PIN hay do hậu quả của việc thất lạc Thẻ, các trường hợp khác phát sinh từ việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.

- b. Các khoản lãi, phí:
- **Phí gia nhập:** được tính khi Chủ thẻ đăng ký phát hành Thẻ;
 - **Phí thường niên:** là phí ban đầu và phí định kỳ duy trì Thẻ hằng năm;
 - **Phí phát hành nhanh:** được thu khi Chủ thẻ có yêu cầu phát hành Thẻ nhanh;
 - **Phí cấp mới/chuyển đổi thẻ Chip theo yêu cầu của Chủ thẻ:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp mới/chuyển đổi thẻ Chip nhưng không đáp ứng các điều kiện cấp mới/chuyển đổi thẻ Chip được ACB quy định tại từng thời điểm.
 - **Phí rút tiền mặt:** được tính trên số tiền ghi nợ của giao dịch rút tiền mặt và/hoặc giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt. Phí này chưa bao gồm các phí được thu tại ĐVCNT hoặc tại ATM và không bao gồm các phí khác (nếu có) trên TKTGTT VND;
 - **Phí vắn tín số dư:** được tính khi Chủ thẻ thực hiện giao dịch xem số dư tại máy ATM;
 - **Phí thay thế Thẻ:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu thay thế Thẻ trước ngày hết hạn của Thẻ hoặc khi gia hạn Thẻ;
 - **Phí thất lạc Thẻ:** được tính khi Thẻ bị thất lạc/đánh cắp, khi Chủ thẻ không trả lại Thẻ cho ACB theo Bản các điều khoản và điều kiện này;
 - **Phí đặt hàng, dịch vụ qua thư, điện thoại, mạng:** được tính khi Chủ thẻ đặt hàng, dịch vụ và có xác nhận của ACB khi thực hiện giao dịch thẻ;
 - **Phí cấp bản sao HDGD:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao HDGD ngoài HDGD Chủ thẻ đã nhận tại ĐVCNT;
 - **Phí cấp lại số PIN:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp lại số PIN mới;
 - **Phí khiếu nại:** được tính khi Chủ thẻ khiếu nại không đúng hay không chính xác giao dịch thẻ;
 - **Phí xử lý giao dịch:** áp dụng cho các giao dịch thẻ khác VND, được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào TKTGTT VND. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào TKTGTT VND;
 - **Phí chênh lệch tỷ giá:** áp dụng cho các giao dịch thẻ khác VND, được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào TKTGTT VND. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào TKTGTT VND;
 - **Phí không thực hiện giao dịch:** là các phí dịch vụ, thuế (nếu có) mà Chủ thẻ phải thanh toán cho bên cung ứng dịch vụ theo quy định do Chủ thẻ sử dụng Thẻ để đặt trước mà không sử dụng dịch vụ hoặc không được bên cung cấp dịch vụ chấp nhận hủy việc sử dụng dịch vụ đó;
 - **Các loại phí khác:** được ACB thông báo tại từng thời điểm theo các hình thức quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.

ACB không hoàn trả các khoản phí này cho Chủ thẻ.

- 2.2. Tất cả các loại phí/mức phí liên quan đến giao dịch thẻ (VD: *phí xử lý giao dịch, phí chênh lệch tỷ giá...*) được tính/áp dụng theo biểu phí hiện hành vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào TKTGTT VND (*không phụ thuộc vào ngày Chủ thẻ thực hiện giao dịch*). Các loại phí khác sẽ được tính vào ngày ACB ghi nợ vào TKTGTT VND với mức phí được áp dụng theo biểu phí hiện hành tại từng thời điểm.
- 2.3. Tiền lãi dư có được tính trên số dư trong TKTGTT VND theo lãi suất do ACB quy định tại từng thời điểm và sẽ được ghi có vào TKTGTT VND vào một ngày cố định theo quy định của ACB.

ĐIỀU 3: TỶ GIÁ QUY ĐỔI

Tỷ giá được áp dụng đối với tất cả các giao dịch thẻ được chuyển đổi ra VND vào thời điểm giao dịch thẻ được ghi nợ/có vào TKTGTT VND. Đối với những giao dịch thẻ được thực hiện tại các ĐVCNT của ACB, tỷ giá quy đổi được áp dụng theo tỷ giá của ACB, còn các giao dịch khác thực hiện tại các ĐVCNT không thuộc ACB sẽ được áp dụng theo tỷ giá của Tổ chức thẻ quốc tế.

ĐIỀU 4: QUẢN LÝ THẺ, THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THẺ, MẬT KHẨU VÀ SỐ PIN

- 4.1. Chủ thẻ chấp nhận rằng ACB có toàn quyền chuyển Thẻ và số PIN cho Chủ thẻ theo bất kỳ cách thức chuyển giao nào mà ACB cho là phù hợp. Chủ thẻ bắt buộc phải đổi số PIN do ACB cung cấp tại ATM của ACB trước khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào và chịu trách nhiệm kể từ thời điểm Chủ thẻ nhận Thẻ và/hoặc số PIN do ACB cung cấp. Chủ thẻ không được thực hiện các giao dịch thẻ sử dụng PIN với số PIN do ACB cung cấp.
- 4.2. Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo quản Thẻ, thông tin liên quan đến Thẻ và giữ bí mật mật khẩu, số PIN của Thẻ. Trong trường hợp Thẻ/thông tin liên quan đến Thẻ/mật khẩu/số PIN bị mất/bị đánh cắp, bị sử dụng bởi người khác mà không có sự chấp thuận của Chủ thẻ, Chủ thẻ phải:

- a. Thông báo ngay cho ACB bằng điện thoại và phải xác nhận lại thông báo này bằng văn bản với ACB.
 - b. Cung cấp các thông tin về thời gian, địa điểm Thẻ bị mất, thông tin liên quan đến Thẻ/mật khẩu/số PIN bị lộ/đánh cắp, các giao dịch thực hiện cuối cùng và các thông tin khác theo yêu cầu của ACB.
- 4.3. Chủ thẻ phải chịu hoàn toàn thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) đối với các giao dịch thẻ, nếu:
- a. Chủ thẻ gian lận và/hoặc bất cẩn trong việc quản lý, sử dụng Thẻ, thông tin liên quan đến Thẻ, mật khẩu và số PIN, kể cả trong trường hợp Chủ thẻ để cho bên thứ ba sử dụng Thẻ/thông tin liên quan đến Thẻ, mật khẩu và số PIN.
 - b. Chủ thẻ không thông báo cho ACB theo quy định tại Điều này ngay sau khi Thẻ/thông tin liên quan đến Thẻ/mật khẩu/số PIN bị mất/bị đánh cắp/bị sử dụng bởi người khác mà không có sự chấp thuận của Chủ thẻ.
 - c. Thẻ bị sử dụng trước khi ACB nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ thẻ về việc mất Thẻ, hoặc Thẻ/thông tin liên quan đến Thẻ bị sử dụng trái phép, mật khẩu/số PIN bị lộ/bị đánh cắp, bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch gian lận và/hoặc chữ lý giả mạo bởi bất kỳ người nào.
- 4.4. Khi Thẻ/thông tin liên quan đến Thẻ bị mất/bị đánh cắp/bị sử dụng bởi người khác mà không có sự chấp thuận của Chủ thẻ hoặc bị lộ số PIN, Chủ thẻ phải thông báo và đề nghị cấp lại Thẻ (nếu có) bằng văn bản cho ACB. ACB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ. Khi cấp lại, Chủ thẻ phải trả phí thất lạc và phí thay thế Thẻ theo quy định của ACB. Nếu tìm lại hoặc thu hồi được Thẻ bị mất, bị lộ số PIN (mà Chủ thẻ đã thông báo cho ACB), Chủ thẻ không được sử dụng lại Thẻ này mà phải cắt đổi Thẻ và gửi lại cho ACB.
- 4.5. Nếu Thẻ bị giữ tại ATM/ĐVCNT của các ngân hàng khác, Chủ thẻ phải làm thủ tục báo mất Thẻ, thay đổi số Thẻ và số PIN.
- 4.6. Chủ thẻ có thể đề nghị đổi Thẻ trước ngày hết hạn bằng văn bản cho ACB. ACB xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ. Khi cấp lại, ACB sẽ thu hồi Thẻ cũ, và Chủ thẻ phải trả phí thay Thẻ và phí thất lạc Thẻ (nếu Chủ thẻ không trả lại Thẻ cho ACB) theo quy định của ACB.

ĐIỀU 5: CÁCH NẠP TIỀN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

- 5.1. Chủ thẻ có thể nạp tiền vào TKTGTT VND nhiều lần để đáp ứng nhu cầu sử dụng Thẻ. Chủ thẻ có thể nạp tiền vào TKTGTT VND bằng VND hoặc có thể bằng ngoại tệ (*chỉ áp dụng đối với loại ngoại tệ được ACB chấp nhận*) và số tiền ngoại tệ này sẽ được quy đổi thành VND theo tỷ giá do ACB quy định tại thời điểm quy đổi. Khi nạp tiền bằng séc hay chuyển khoản, việc nạp tiền chỉ được tính khi ACB nhận được báo có với số tiền thực báo có. Thời điểm số tiền nạp được cập nhật vào TKTGTT VND theo quy định của ACB.
- Đối với trường hợp nạp tiền bằng hình thức chuyển khoản, người nạp tiền phải ghi chính xác tên người thụ hưởng và số TKTGTT VND nhận nạp tiền. ACB sẽ không chịu trách nhiệm nếu Chủ thẻ không thể thực hiện được giao dịch do chưa nạp được tiền vì người nạp tiền không cung cấp đúng các thông tin này.
- 5.2. Trường hợp ACB nhận được khiếu nại của Chủ thẻ trong vòng **30 (ba mươi)** ngày kể từ ngày giao dịch thẻ được ghi nợ vào TKTGTT VND, ACB có trách nhiệm giải quyết khiếu nại của Chủ thẻ. Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại, ACB sẽ điều chỉnh các giao dịch thẻ mà Chủ thẻ khiếu nại đúng theo quy định của ACB, pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế và quy định của Tổ chức thẻ quốc tế cùng với các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến giao dịch thẻ khiếu nại đúng (*nếu có*). Trong trường hợp khiếu nại giao dịch thẻ không đúng hay quá thời hạn quy định, Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về các giao dịch thẻ khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan.

ĐIỀU 6: CHẤM DỨT VIỆC SỬ DỤNG THẺ

- 6.1. Khi ACB chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ, ACB sẽ tiến hành đồng thời việc thu hồi Thẻ (*Thẻ được cắt đổi*), và Chủ thẻ phải trả phí theo quy định của ACB (*nếu có*).
- 6.2. ACB quyết định chấm dứt việc sử dụng Thẻ trước hạn mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ trong các trường hợp sau:
- a. Chủ thẻ có một hoặc một số khoản vay và/hoặc Thẻ chuyển sang nợ quá hạn tại ACB và/hoặc tại các tổ chức tín dụng khác hoặc có nguy cơ không có khả năng trả nợ. Việc xem xét Chủ thẻ có nguy cơ không có khả năng trả nợ là tùy theo nhận định của ACB;
 - b. Các giao dịch có dấu hiệu không bình thường, theo nhận định của ACB, nhằm đảm bảo an toàn cho TKTGTT VND của Chủ thẻ;
 - c. Chủ thẻ vi phạm Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ (*Quy chế thẻ*), và các quy định có liên quan;
 - d. Chủ thẻ cung cấp thông tin sai sự thật, kể cả những thông tin cung cấp trước khi được cấp Thẻ;
 - e. Chủ thẻ chết mà không có người thừa kế được ACB chấp nhận;
 - f. Chủ thẻ bị mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự;
 - g. Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ phán quyết, quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật nào hoặc theo quy định của Tổ chức thẻ quốc tế;
 - h. Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ;
 - i. Chủ thẻ chưa kích hoạt thẻ và không thanh toán phí thường niên từ 3 (ba) kỳ liên tiếp trở lên.

- 6.3. Việc chấm dứt sử dụng Thẻ không ảnh hưởng đến hiệu lực của Bản các điều khoản và điều kiện này. Các nội dung của Bản các điều khoản và điều kiện vẫn có giá trị ràng buộc đối với các bên.

ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ

7.1. Quyền của Chủ thẻ:

- a. Sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại ĐVCNT hoặc rút tiền mặt tại ĐVCNT hay ATM.
- b. Yêu cầu ACB thực hiện các dịch vụ đã được cung cấp trên ACBOnline liên quan đến việc sử dụng Thẻ.
- c. Khiếu nại, yêu cầu ACB tra soát các trường hợp sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về các giao dịch thẻ do ACB thông báo cho Chủ thẻ theo thỏa thuận. Khiếu nại, yêu cầu tra soát này phải được gửi bằng văn bản cho ACB trong thời hạn **30 (ba mươi)** ngày kể từ ngày giao dịch thẻ được ghi nợ vào TKTGTT VND. Tùy từng trường hợp, ACB có thể xem xét và nhận khiếu nại, yêu cầu tra soát của Chủ thẻ trễ hơn **7 (bảy)** ngày so với quy định.
- d. Yêu cầu ACB bằng văn bản và chịu mọi rủi ro (*nếu có*) về việc gửi Thẻ và số PIN qua đường bưu điện theo địa chỉ do Chủ thẻ chỉ định.
- e. Yêu cầu ACB bằng văn bản về việc thay thế Thẻ (*do Thẻ bị thất lạc, mất cắp, hư hỏng, lộ thông tin về Thẻ,...*), gia hạn Thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ. Việc thay thế, gia hạn Thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ sẽ không ảnh hưởng đến các trách nhiệm của Chủ thẻ được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.
- f. Khởi kiện ACB trong trường hợp ACB vi phạm Bản các điều khoản và điều kiện này theo quy định pháp luật.

7.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ:

- a. Không thực hiện các giao dịch vi phạm pháp luật, quy định của ACB. Chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ trái pháp luật, quy định của ACB.
- b. Chịu trách nhiệm về các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ thẻ thực hiện trên ACBOnline.
- c. Chịu mọi trách nhiệm liên quan đến các giao dịch thẻ thực hiện thành công và được báo nợ vào TKTGTT VND (*bao gồm nhưng không giới hạn: giao dịch thẻ trực tuyến có đăng ký và sử dụng Dịch vụ 3D Secure, giao dịch thẻ có/không nhập PIN...*) mà không phụ thuộc vào hạn mức, số tiền và số lần giao dịch được ACB quy định tại từng thời điểm.
- d. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của ACB khi Chủ thẻ đề nghị ACB phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.
- e. Hợp tác với ACB trong quá trình điều tra các giao dịch gian lận phát sinh liên quan đến TKTGTT VND bằng cách cung cấp các thông tin liên quan đến TKTGTT VND, thông tin liên quan đến quá trình sử dụng thẻ, thông tin về người thân của Chủ thẻ... theo yêu cầu của ACB.
- f. Chịu mọi tổn thất về tài chính đối với các giao dịch thẻ Chip mà Chủ thẻ cho rằng bị giả mạo.
- g. Sử dụng một chữ ký duy nhất giống chữ ký mẫu đã sử dụng khi đề nghị cấp Thẻ tại ACB. Mọi thay đổi liên quan đến chữ ký phải thông báo bằng văn bản trước cho ACB.
- h. Thanh toán cho ACB tất cả các giao dịch thẻ được thực hiện bằng Thẻ của Chủ thẻ, kể cả trong trường hợp Chủ thẻ ký không đúng với chữ ký đã đăng ký hoặc không ký xác nhận trên HDGD.
- i. Chấp hành các yêu cầu của ACB khi ACB kiểm tra thông tin của Chủ thẻ.
- j. Xuất trình Thẻ khi có yêu cầu của ACB trong trường hợp Chủ thẻ khiếu nại, yêu cầu tra soát giao dịch.
- k. Trả lại cho ACB Thẻ cũ đã cắt đôi theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này. Trường hợp Chủ thẻ không trả lại Thẻ cũ thì Chủ thẻ phải báo mất Thẻ và chịu phí thất lạc Thẻ theo biểu phí hiện hành của ACB.
- l. Thông báo kịp thời cho ACB khi có những thay đổi của Chủ thẻ về các thông tin như: địa chỉ liên lạc/cư trú/nơi làm việc/điện thoại di động/địa chỉ email... và chịu mọi thiệt hại nếu có thay đổi mà không thông báo cho ACB.
- m. Thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (*nếu có*).

7.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ACB

8.1. Quyền của ACB:

- a. Yêu cầu Chủ thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết nhằm làm rõ các điều kiện sử dụng Thẻ của Chủ thẻ khi đề nghị ACB phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.
- b. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ trên TKTGTT VND liên quan đến việc thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này và/hoặc vì bất cứ lý do gì nhằm điều chỉnh/khắc phục sai sót (*nếu có*) mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ.
- c. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ số tiền của các giao dịch được truyền tự động vào TKTGTT VND từ hệ thống các tổ chức thẻ, bất kể sự đồng ý của Chủ thẻ liên quan đến giao dịch đó.

- d. Thực hiện việc phong tỏa số tiền trên TKTGTT VND hoặc tạm hoãn ghi có tiền vào TKTGTT VND khi có dấu hiệu không bình thường hoặc nghi ngờ giao dịch ghi có bị sai sót, không hợp lệ... theo nhận định của ACB, nhằm đảm bảo an toàn cho TKTGTT VND của Chủ thẻ.
- e. Thực hiện việc phong tỏa trước các khoản phí rút tiền mặt đối với các giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt khi giao dịch đã được ACB chấp thuận nhưng chưa báo nợ vào TKTGTT VND.
- f. Khi Thẻ sắp hết hạn sử dụng, ACB có quyền nhưng không có nghĩa vụ thông báo cho Chủ thẻ về việc gia hạn Thẻ qua thư, hoặc điện thoại, hoặc các hình thức khác. Nếu trong vòng **15 (mười lăm)** ngày kể từ ngày ACB có thông báo, ACB không nhận được bất cứ phản hồi nào của Chủ thẻ thì xem như Chủ thẻ đồng ý gia hạn Thẻ, và ACB có quyền quyết định gia hạn hoặc không gia hạn Thẻ.
- g. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa mà Chủ thẻ thanh toán bằng Thẻ. Tranh chấp giữa Chủ thẻ và ĐVCNT liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ theo yêu cầu của ACB.
- h. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ thẻ về những giao dịch thẻ đã thực hiện, thiệt hại hay mất mát do:
 - ĐVCNT từ chối chấp nhận Thẻ vì bất kỳ lý do gì.
 - Trục trặc, thiếu sót, hỏng hóc của hệ thống ATM và các máy thuộc hệ thống chấp nhận thanh toán Thẻ.
 - ACB thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng Bản điều khoản và điều kiện này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai, hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của ACB, hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo.
 - Lỗi của Chủ thẻ trong quá trình sử dụng Thẻ và/hoặc do Chủ thẻ vi phạm thỏa thuận của Bản các điều khoản và điều kiện này vì bất kỳ lý do gì.
 - Chủ thẻ để lộ mã PIN và/hoặc Thẻ bị mất mà không thông báo cho ACB theo thỏa thuận của Bản các điều khoản và điều kiện này hoặc trước khi có xác nhận của ACB về việc đã xử lý thông báo nhận được từ Chủ thẻ.
- i. Thực hiện các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ thẻ thực hiện trên ACBOnline.
- j. ACB có thể (*nhưng không bắt buộc*) thực hiện các yêu cầu của Chủ thẻ về việc: báo mất Thẻ, khóa/mở Thẻ, kích hoạt Thẻ, cung cấp thông tin... thông qua fax, điện thoại, thư điện tử (*email*) hay ATM của ACB mà ACB tin rằng do chính Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền mặc dù những yêu cầu hay thông tin có thể không được Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền; và ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc thực hiện hay tuân theo các yêu cầu của Chủ thẻ thông qua fax, điện thoại, thư điện tử (*email*) hay ATM của ACB.
- k. ACB được quyền dựa vào bất kỳ chứng từ nào liên quan đến giao dịch có chữ ký của Chủ thẻ hoặc dựa vào chứng từ giao dịch có sử dụng số PIN, giao dịch có sử dụng Chip điện tử như bằng chứng xác thực chứng minh rằng các giao dịch được thực hiện bằng Thẻ của Chủ thẻ.
- l. Tạm ngưng, chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ theo quy định tại **Điều 6.2** Bản điều khoản và điều kiện này.
- m. Chuyển nhượng hoặc ủy thác các quyền, nghĩa vụ theo Bản các điều khoản và điều kiện này cho bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Chủ thẻ.
- n. Khởi kiện Chủ thẻ theo quy định pháp luật khi Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.
- o. ACB hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào đến danh dự, uy tín của Chủ thẻ về việc chấm dứt sử dụng Thẻ.

8.2. Nghĩa vụ của ACB:

- a. Giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, yêu cầu tra soát của Chủ thẻ, ngoại trừ các khiếu nại, yêu cầu tra soát các giao dịch có giá trị nhỏ, cụ thể là những giao dịch thẻ có giá trị nhỏ hơn **500.000 VND (Năm trăm ngàn đồng)** tại các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí theo quy định của các Tổ chức thẻ quốc tế (ví dụ: hàng không, dịch vụ thuê xe, đi tàu biển, đi tàu hỏa, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, đại lý du lịch...) và các giao dịch thẻ có giá trị nhỏ hơn **200.000 VND (Hai trăm ngàn đồng)** tại các loại hình ĐVCNT khác.
- b. Công bố thông tin cho Chủ thẻ về các loại phí và các thay đổi khác liên quan việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.
- c. Thực hiện đúng thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (*nếu có*).

8.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 9: THÔNG BÁO

- 9.1. Chủ thẻ cam kết nơi cư trú nêu tại Giấy đề nghị cấp thẻ ghi nợ là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Chủ thẻ. Đây là địa chỉ ACB gửi tất cả các văn bản, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này và cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tổng đạt, niêm yết công khai nhằm yêu cầu Chủ thẻ thực hiện nghĩa vụ của mình với ACB. Chủ thẻ phải thông báo cho ACB về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, địa chỉ liên hệ hoặc nơi cư trú mới. ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.
- 9.2. Việc ACB gửi văn bản, tài liệu giao dịch được thực hiện thông qua: điện tín, điện báo, fax, thư điện tử (*email*), bưu

- điện hoặc gửi trực tiếp tới bất kỳ thành viên nào trong gia đình của Chủ thẻ theo thông tin mà Chủ thẻ đã đăng ký.
- 9.3. ACB có quyền gửi thông tin cho Chủ thẻ thông qua nhắn tin, gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định đã đăng ký.
- 9.4. Mọi văn bản, tài liệu giao dịch được coi là Chủ thẻ đã nhận:
- Trong vòng **03 (ba)** ngày tính từ ngày gửi đi (theo dấu bưu điện đi), nếu gửi bằng thư; hoặc
 - Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax; hoặc
 - Vào ngày nhận nếu gửi thông qua hình thức tin nhắn tự động, điện thoại trực tiếp; hoặc
 - Vào ngày công bố trên website chính thức của ACB và/hoặc các website khác của ACB; hoặc
 - Vào ngày ACB thực hiện thông báo công khai theo hình thức khác.
- 9.5. Chủ thẻ có trách nhiệm bảo mật những thông tin liên quan đến Thẻ được ACB gửi cho Chủ thẻ thông qua nhắn tin, gọi điện thoại, điện tín, điện báo, fax, thư điện tử (email), bưu điện hoặc gửi trực tiếp. Chủ thẻ chịu trách nhiệm mọi thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) do Chủ thẻ để lộ những thông tin này.
- 9.6. Bất cứ thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của Chủ thẻ với ACB và/hoặc với bên thứ ba có liên quan phải được thực hiện bằng văn bản, Chủ thẻ phải ký tên, gửi cho ACB và được ACB xác nhận về việc đã nhận văn bản. Tuy nhiên, ACB có thể (*nhưng không bắt buộc*) chấp nhận và thực hiện các yêu cầu đó thông qua fax, điện thoại hay thư điện tử (*email*) mà ACB tin rằng do chính Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền mặc dù những yêu cầu hay thông tin đó có thể không được Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền.

ĐIỀU 10: LUẬT ĐIỀU CHỈNH - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 10.1. Bản các điều khoản và điều kiện này được điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ quốc tế.
- 10.2. Trong quá trình thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này, nếu có tranh chấp, các bên sẽ thỏa thuận, thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết bằng thỏa thuận, thương lượng thì tranh chấp sẽ do Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.
- 10.3. Nếu bất kỳ một hay nhiều điều khoản và điều kiện của Bản các điều khoản và điều kiện này hay bất kỳ phần nào của Bản các điều khoản và điều kiện này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành theo bất kỳ luật áp dụng trong bất kỳ phạm vi quyền hạn nào thì nó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực và thi hành của những điều khoản và điều kiện còn lại của Bản các điều khoản và điều kiện này ở phạm vi quyền hạn đó và/hoặc bất cứ phạm vi quyền hạn nào khác.
- 10.4. Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của ACB theo như Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ không được coi như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn và nghĩa vụ của ACB trừ khi ACB có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và nghĩa vụ của mình.

ĐIỀU 11: NGÔN NGỮ

- 11.1. Ngôn ngữ chính sử dụng trong Giấy đề nghị cấp thẻ ghi nợ, Bản các điều khoản và điều kiện, và các văn bản, tài liệu liên quan giữa ACB và Chủ thẻ là tiếng Việt.
- 11.2. Nếu có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.

ĐIỀU 12: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- 12.1. Trong quá trình sử dụng Thẻ, Chủ thẻ có thể được ACB mua bảo hiểm cho Thẻ theo quy định của ACB tại từng thời điểm.
- 12.2. Chủ thẻ đồng ý để ngân hàng, công ty của Chủ thẻ hay bất kỳ cơ quan, cá nhân khác được quyền cung cấp thông tin về Chủ thẻ theo yêu cầu của ACB vào bất cứ lúc nào mà không cần sự đồng ý của Chủ thẻ.
- 12.3. Chủ thẻ không được chuyển nhượng Thẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- 12.4. Tất cả các thông báo (*nếu có*) về việc thay đổi bất kỳ điều kiện, điều khoản nào của Bản các điều khoản và điều kiện này do ACB thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ trở thành một bộ phận không thể tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 12.5. Các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện này và các tài liệu kèm theo (*nếu có*), các thỏa thuận là một bộ phận không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.
- 12.6. Những nội dung không quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật, quy định của các tổ chức thẻ quốc tế và các quy định, quy chế khác của ACB, các thỏa thuận cam kết (*nếu có*) giữa Chủ thẻ với ACB.